

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**  
**NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ**  
**GIAO THÔNG VẬN TẢI**  
**VIỆT NAM - VIETRAVEL**

## MỤC LỤC

	<b>Trang</b>
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	13 - 43
8. Phụ lục	44

\*\*\*\*\*

## **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

### **Khái quát về Công ty**

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước Công ty TNHH MTV Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel theo Quyết định số 3556/QĐ-BGTVT ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300465937 đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 31 tháng 12 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi đến lần thứ 27 ngày 24 tháng 7 năm 2018 về việc bổ sung vốn điều lệ.

### **Trụ sở hoạt động**

- Địa chỉ : Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84-28) 38.228.898
- Fax : (84-28) 38.299.142

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là: kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế; đại lý đối ngoại tệ, dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ; quảng cáo thương mại; dạy nghề; mua bán điện thoại di động và simcard; đại lý bán vé tàu hỏa; đại lý ký gửi và mua bán máy móc, trang thiết bị lặn; dịch thuật; đại lý xếp dỡ, giao nhận hàng hóa theo sự ủy thác của chủ hàng; đại lý và môi giới hàng hải; đại lý vé máy bay cho các hãng hàng không; dịch vụ đại lý tàu biển; hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển và đường không; dịch vụ đóng hòm, đóng thùng và bao gói hàng hóa để vận chuyển; tư vấn du học; kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô; kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng bằng xe ô tô; đại lý cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông; dịch vụ lặn biển (hoạt động bơi lội thể thao dưới nước); vận chuyển khách du lịch; hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài; cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (trừ kinh doanh dịch vụ cho thuê lại lao động); khách sạn (khách sạn phải đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở); nhà hàng và các dịch vụ ăn uống lưu động; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ hoạt động trong lĩnh vực có sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất... làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, phim, ảnh,...); hoạt động của đại lý bảo hiểm.

### **Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### **Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Quốc Kỳ	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 12 năm 2013
Ông Nguyễn Minh Ngọc	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 12 năm 2013
Ông Trần Đoàn Thế Duy	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 12 năm 2013
Ông Võ Quang Liên Kha	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 12 năm 2013
Bà Nguyễn Thị Lê Hương	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 12 năm 2013
Bà Nguyễn Nguyệt Vân Khanh	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2015
Ông Nguyễn Lưu	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2015
Ông Nguyễn Minh Ngọc	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 4 năm 2018
Ông Lã Quốc Khánh	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2018





**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL**  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)**

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Lê Thị Tuyết Mai	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 12 năm 2013
Ông Phạm Minh Huy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 12 năm 2013
Bà Mai Thị Ngân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2015

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Quốc Kỳ	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 12 năm 2013
Ông Trần Đoàn Thế Duy	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 12 năm 2013
Ông Võ Quang Liên Kha	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 12 năm 2013
Bà Nguyễn Thị Lê Hương	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 12 năm 2013
Ông Vũ Đức Biên	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 11 năm 2017
Bà Huỳnh Phan Phương Hoàng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 10 năm 2018
Ông Nguyễn Minh Ngọc	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 07 tháng 4 năm 2018

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này Ông Nguyễn Quốc Kỳ - Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 22 tháng 12 năm 2013).

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

93  
TY  
AN  
TIẾ  
G V  
NAI  
AVI  
HỒ

9815-C  
GTY  
EM HỮU HU  
& C  
T.P HỒC



**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL**  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)**

---

**Phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp**

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



**Nguyễn Quốc Kỳ**  
**Chủ tịch**

Ngày 25 tháng 3 năm 2019





Số: 1.0598/19/TC-AC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI  
VIỆT NAM - VIETRAVEL**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam - Vietravel (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 15 tháng 3 năm 2019, từ trang 06 đến trang 44, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

  
  
**Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc**  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0100-2018-008-1

  
**Nguyễn Quang Châu - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2607-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2019



**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TÀI VIỆT NAM – VIETRAVEL**

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>903.878.637.486</b>	<b>834.701.373.285</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>179.380.803.189</b>	<b>155.781.483.849</b>
1. Tiền	111	V.1	179.380.803.189	155.781.483.849
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>3.085.000.000</b>	<b>910.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	3.085.000.000	910.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>599.806.858.943</b>	<b>575.833.863.542</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	171.179.678.506	182.263.017.918
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	365.298.905.407	173.871.913.418
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	66.016.405.386	222.433.380.689
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(2.688.130.356)	(2.734.448.483)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>376.024.672</b>	<b>427.664.129</b>
1. Hàng tồn kho	141		376.024.672	427.664.129
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>121.229.950.682</b>	<b>101.748.361.765</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	120.519.118.725	99.981.590.902
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		575.495.897	1.500.389.524
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.8	135.336.060	266.381.339
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL**

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>207.515.597.969</b>	<b>155.703.175.552</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>7.172.500.715</b>	<b>5.077.274.140</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	7.172.500.715	5.077.274.140
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>87.692.207.156</b>	<b>62.286.914.071</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	77.066.179.950	54.277.181.086
- Nguyên giá	222		195.048.025.354	164.612.153.009
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(117.981.845.404)	(110.334.971.923)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	10.626.027.206	8.009.732.985
- Nguyên giá	228		19.621.006.113	16.000.874.113
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(8.994.978.907)	(7.991.141.128)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>29.951.374.548</b>	<b>8.749.618.800</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	29.951.374.548	8.749.618.800
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>57.518.884.427</b>	<b>57.915.670.538</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	45.988.349.427	45.988.349.427
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	1.400.000.000	1.400.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	9.800.960.000	9.800.960.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2a	329.575.000	726.361.111
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>25.180.631.123</b>	<b>21.673.698.003</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	25.180.631.123	21.673.698.003
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.111.394.235.455</b>	<b>990.404.548.837</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL**

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bảng cân đối kê toán tổng hợp (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>902.927.576.089</b>	<b>858.348.122.209</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>846.624.091.089</b>	<b>815.147.597.209</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	328.075.095.770	282.516.889.933
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	332.982.719.999	377.172.025.227
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	18.893.938.946	14.626.762.819
4. Phải trả người lao động	314		40.693.774.817	59.452.848.529
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	170.433.819
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	43.043.589.985	68.577.748.146
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a, c	73.829.250.440	7.109.250.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	9.105.721.132	5.521.638.736
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>56.303.485.000</b>	<b>43.200.525.000</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		1.540.125.000	1.049.525.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b, c	35.907.360.000	23.295.000.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339	V.18	18.856.000.000	18.856.000.000
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

33  
P  
AN  
M  
EL  
CO

5-C.T.  
Y  
U HAN  
U VÂN  
C  
OCHW

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL**

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

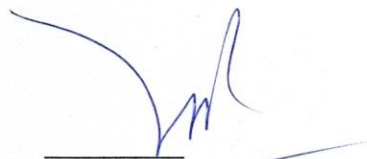
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018


**Bảng cân đối kê toán tổng hợp (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>208.466.659.366</b>	<b>132.056.426.628</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>208.466.659.366</b>	<b>132.056.426.628</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.19	126.416.330.000	69.125.470.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		126.416.330.000	69.125.470.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.19	3.030.205.325	285.516.725
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.19	(3.487.459.300)	(4.818.316.100)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.19	15.322.079.765	9.938.462.171
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.19	67.185.503.576	57.525.293.832
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		18.146.879.756	57.525.293.832
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		49.038.623.820	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.111.394.235.455</b>	<b>990.404.548.837</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2019

  
La Huệ  
Người lập

  
Đỗ Thanh Hùng  
Kế toán trưởng

  
Nguyễn Quốc Kỳ  
Tổng Giám đốc





**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL**

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	6.667.361.748.584	5.746.990.771.151
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		6.667.361.748.584	5.746.990.771.151
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	6.269.584.465.803	5.391.427.347.292
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		397.777.282.781	355.563.423.859
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	6.121.779.205	5.485.095.431
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	9.283.174.510	4.117.809.892
Trong đó: chi phí lãi vay	23		7.258.643.297	2.746.298.652
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	39.837.252.677	32.796.568.234
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	313.358.231.587	272.354.804.958
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		41.420.403.212	51.779.336.206
11. Thu nhập khác	31	VI.7	24.383.335.691	8.531.703.129
12. Chi phí khác	32	VI.8	4.859.436.551	7.677.792.108
13. Lợi nhuận khác	40		19.523.899.140	853.911.021
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		60.944.302.352	52.633.247.227
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	11.905.678.532	10.069.194.304
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		49.038.623.820	42.564.052.923
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9		
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9		



  
 La Huệ  
 Người lập

  
 Đỗ Thanh Hùng  
 Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2019  
  
 Nguyễn Quốc Kỳ  
 Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL**

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		7.242.088.335.218	6.319.327.128.357
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(6.450.293.096.798)	(5.491.579.861.400)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(238.609.999.693)	(213.645.016.922)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(7.181.829.835)	(1.639.234.095)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(4.901.145.899)	(15.723.979.821)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		1.658.586.271.612	1.505.764.761.989
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(2.230.265.086.679)	(2.027.611.793.104)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(30.576.552.074)</b>	<b>74.892.005.004</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, 11	(64.449.352.495)	(41.929.881.933)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		1.768.181.818	22.149.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(910.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	796.500.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(4.960.605.674)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.3	2.717.912.258	1.535.707.127
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(59.963.258.419)</b>	<b>(45.446.131.480)</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL


Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền (đồng)	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.19	42.976.388.600	470.802.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		(447.036.007)	(842.293.536)
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.16a, b	173.270.518.404	41.711.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.16a	(93.938.157.964)	(33.841.587.597)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.19	(7.722.583.200)	(13.038.740.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>114.139.129.833</b>	<b>(5.540.819.133)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>23.599.319.340</b>	<b>23.905.054.391</b>
- Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	155.781.483.849	131.876.429.458
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>179.380.803.189</b>	<b>155.781.483.849</b>

  
La Huệ  
Người lập

  
Đỗ Thanh Hùng  
Kế toán trưởng

  
Nguyễn Quốc Kỳ  
Tổng Giám đốc



TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2019

# CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

##### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

##### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại và dịch vụ.

##### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: điều hành tour du lịch; đại lý vé máy bay cho các hãng hàng không; vận chuyển khách du lịch; nhà hàng và các dịch vụ ăn uống lưu động.

##### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

##### 5. Cấu trúc Công ty

###### Các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Indochina Heritage Travel	350Beo, đường Preak Monivong, phường Bung Kanh Kon I, quận Cham Ka Mon, TP. Phnom Penh, Campuchia	Tổ chức hoạt động du lịch lữ hành.	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận chuyển Thế giới	Số 163, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	Đại lý vé máy bay, dịch vụ du lịch.	60%	60%	60%
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Phát triển Văn hóa	Số 99A, đường Nguyễn Văn Trỗi, Phường 12, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Kinh doanh văn hóa phẩm và các mặt hàng tiêu dùng, kinh doanh xuất nhập khẩu ấn phẩm sách in trên các chất liệu khác nhau.	72,64%	72,64%	72,64%
Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Đầu tư Đào Ngọc Bích	Số 53, đường 30/04, khu phố 1, thị trấn Đông Dương, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	Kinh doanh lữ hành quốc tế và nội địa.	51%	51%	51%
Công ty Vietravel Australia Pty Ltd.	Số 294, đường Hampshire, Sunshine, bang Victoria 3020, Úc	Kinh doanh lữ hành quốc tế và nội địa.	70%	70%	70%
Công ty Sài Gòn City Travel & Tours LLC	Số 9191, phòng 219, đại lộ Bolsa, TP. Westminster, bang California, Hoa Kỳ	Kinh doanh lữ hành quốc tế và nội địa, đại lý vé máy bay.	100%	100%	100%



**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL**

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH An Incentives	Số 19, đường Damesme, 75013 Paris – 19 rue Damesme 75013 Paris, Cộng hòa Pháp	Kinh doanh lữ hành quốc tế và nội địa, điều hành tour, bán vé máy bay, kinh doanh dịch vụ vận chuyển khách du lịch.	100%	100%	100%
Viet Nam Travel and Marketing Transports Joint Stock Company - Vietravel	Số 9191, phòng 220, đại lộ Bolsa, TP. Westminster, bang California, Hoa Kỳ	Kinh doanh lữ hành quốc tế và nội địa, đại lý vé máy bay.	100%	100%	100%
Viet Nam Travel and Marketing Transports Private Limited	Phòng 08-08, Orchard Plaza, số 150 đại lộ Orchard, 238841 Singapore	Kinh doanh lữ hành quốc tế và nội địa, đại lý vé máy bay.	100%	100%	100%

**Công ty liên kết**

Công ty chỉ đầu tư vào Công ty Cổ phần Tiếp thị - Thể thao – Du lịch – Giải trí Việt Nam có trụ sở chính tại số 35, đường Trần Quốc Toàn, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là quảng cáo, tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại, hoạt động của các câu lạc bộ thể thao. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty liên kết này là 35%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

**Các đơn vị hạch toán phụ thuộc**

Tên đơn vị	Địa chỉ
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Bình Dương	Số 317, đại lộ Bình Dương, phường Chánh Nghĩa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Trung tâm Dịch vụ Du lịch Lá Xanh	Số 23b, đường Trường Sơn, Phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Đồng Nai	Số 59, đường 30/4, phường Thanh Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Huế	Số 17, đường Lê Quý Đôn, phường Phú Hội, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Hải Phòng	Số 4, phố Trần Hưng Đạo, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Hà Nội	Số 3, phố Hai Bà Trưng, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Đà Nẵng	Số 58, đường Pasteur, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng, Việt Nam



# CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Xi nghiệp Dịch vụ Vận chuyển Xuyên Á	Số 23b, đường Trường Sơn, Phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Trung tâm Tư vấn Du học Việt	Số 90A, đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Long Xuyên	Số 23A, đường Lý Thái Tổ, phường Mỹ Long, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Nha Trang	Số 100, đường Quang Trung, phường Lộc Thọ, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Quảng Ngãi	Số 516, đường Quang Trung, phường Nguyễn Nghiêm, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Cần Thơ	Số 5-7, đường Trần Văn Khéo, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Vũng Tàu	Số 150, đường Trương Công Định, Phường 3, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Quy Nhơn	Số 515, đường Trần Hưng Đạo, Phường Lê Hồng Phong, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Xuất khẩu lao động tại Hà Nội	Phòng 502, Số 2, đường Trần Thánh Tông, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội, Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Xi nghiệp Xây dựng công trình dân dụng Ngôi Sao	Số 23b, đường Trường Sơn, Phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Vinh	Số 51, đường Nguyễn Sỹ Sách, Phường Hà Huy Tập, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Cà Mau	Số 134, đường Nguyễn Trãi, Phường 9, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Rạch Giá	Số 150, đường Nguyễn Trung Trực, phường Vĩnh Bảo, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Phú Quốc	Số 53, đường 30/4, khu phố 1, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Buôn Ma Thuột	Số 70, đường Phan Chu Trinh, phường Thắng Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam



# CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Tên đơn vị	Địa chỉ
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Quảng Ninh	Số 18, đường 25/4, phường Bạch Đằng, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Đà Lạt	Số 56, đường Phan Đình Phùng, Phường 1, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Thanh Hóa	Số 109, đường Dương Đình Nghệ, phường Tân Sơn, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel – Trung tâm tổ chức sự kiện Đan Ong Việt	Số 35, đường Trần Quốc Toàn, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel – Trung tâm Nguồn nhân lực Việt Nam	Số 35, đường Trần Quốc Toàn, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Bạc Liêu	Số 216, đường Trần Phú, Phường 7, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Long An	Số 151, đường Hùng Vương, Phường 2, TP. Tân An, tỉnh Long An, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Đồng Tháp	Số 107, đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường 2, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Sóc Trăng	Số 1A, đường 30/04, Phường 3, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel – Trung tâm Điều hành Hướng Dẫn Viên Việt Nam	Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel – Trung tâm Dịch vụ Chuyến đi của Bạn	Số 90A, đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel – Xí nghiệp Dịch vụ Vận chuyển Xuyên Á Hà Nội	Số 3, phố Hai Bà Trưng, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel – Chi nhánh Thái Nguyên	Số 203, tổ 26, đường Lương Ngọc Quyến, Phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
Trung tâm dạy nghề Vietravel	Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam Số 35, đường Trần Quốc Toàn, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

## 6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính tổng hợp

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

# **CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL**

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

### **7. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 1.285 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 1.225 nhân viên).

## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp**

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

### **2. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

VIỆT NAM TRAVEL & TOUR



# CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chi định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 4. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận theo giá gốc. Thu nhập lãi từ tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

#### *Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết*

##### *Công ty con*

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.



# **CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL**

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

### *Công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

### *Ghi nhận ban đầu*

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

### *Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết*

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.



# CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

### 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ qua hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng của hàng hóa bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu bao gồm các chi phí sau:

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

#### *Chi phí tour*

Các khoản chi phí đã trả liên quan đến các tour đang thực hiện.



# CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

### 8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

### 9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 15
Máy móc và thiết bị	03 – 07
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 07
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 07
Tài sản cố định khác	04 – 07

### 10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

#### ***Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không có thời hạn nên không tính khấu hao.

#### ***Bản quyền***

Nguyên giá của bản quyền mua lại từ bên thứ ba bao gồm giá mua, thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí đăng ký. Bản quyền được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 4 năm.



# CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TÀI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

### **Chương trình phần mềm**

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 4 năm.

### **Tài sản vô hình khác**

Tài sản cố định vô hình khác là giá trị quyền thuê nhà và tên miền. Nguyên giá của giá trị quyền thuê nhà và tên miền là toàn bộ chi phí mà Công ty đã chi ra để có được giá trị nhà và tên miền ở thời điểm hiện tại. Giá trị nhà và tên miền được khấu hao từ 5 năm đến 25 năm.

### **11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### **12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

### **13. Trái phiếu chuyển đổi**

Trái phiếu chuyển đổi là trái phiếu có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông của tổ chức phát hành theo các điều kiện đã được xác định trong phương án phát hành.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, trái phiếu chuyển đổi được xác định riêng biệt thành cấu phần nợ (nợ gốc) và cấu phần vốn. Phần nợ gốc của trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận là nợ phải trả, cấu phần vốn (quyền chọn cổ phiếu) của trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận là vốn chủ sở hữu. Giá trị phần nợ gốc của trái phiếu chuyển đổi được xác định bằng cách chiết khấu giá trị danh nghĩa của khoản thanh toán trong tương lai (gồm cả gốc và lãi trái phiếu) về giá trị hiện tại theo lãi suất của trái phiếu tương tự trên thị trường nhưng không có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu và trừ đi chi phí phát hành trái phiếu chuyển đổi. Trường hợp không xác định được lãi suất của trái phiếu tương tự, lãi suất đi vay phổ biến trên thị trường tại thời điểm phát hành trái phiếu được sử dụng để xác định giá trị hiện tại của khoản thanh toán trong tương lai. Giá trị cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi là phần chênh lệch giữa tổng số tiền thu về từ việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và giá trị cấu phần nợ của trái phiếu chuyển đổi tại thời điểm phát hành.



# CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Chi phí phát hành trái phiếu chuyển đổi được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo phương pháp đường thẳng hoặc phương pháp lãi suất thực tế và ghi nhận vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, chi phí phát hành trái phiếu chuyển đổi được ghi giảm phần nợ gốc của trái phiếu nếu việc phân bổ được thực hiện theo phương pháp đường thẳng hoặc ghi tăng phần nợ gốc của trái phiếu nếu việc phân bổ được thực hiện theo phương pháp lãi suất thực tế. Định kỳ, chi phí phát hành trái phiếu chuyển đổi được phân bổ bằng cách ghi tăng giá trị nợ gốc và ghi nhận vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa phù hợp với việc ghi nhận lãi vay phải trả của trái phiếu.

Tại thời điểm đáo hạn trái phiếu chuyển đổi, giá trị quyền chọn cổ phiếu của trái phiếu chuyển đổi đang phản ánh trong phần vốn chủ sở hữu được chuyển sang ghi nhận là thặng dư vốn cổ phần mà không phụ thuộc vào việc người nắm giữ trái phiếu có thực hiện quyền chọn chuyển đổi thành cổ phiếu hay không. Nếu người nắm giữ trái phiếu không thực hiện quyền chọn chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu, phần nợ gốc của trái phiếu chuyển đổi được ghi giảm tương ứng với số tiền hoàn trả gốc trái phiếu. Trường hợp người nắm giữ trái phiếu thực hiện quyền chọn chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu, phần nợ gốc của trái phiếu chuyển đổi được ghi giảm và vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi tăng tương ứng với mệnh giá số cổ phiếu phát hành thêm. Phần chênh lệch giữa giá trị phần nợ gốc của trái phiếu chuyển đổi lớn hơn giá trị cổ phiếu phát hành thêm tính theo mệnh giá được ghi nhận là khoản thặng dư vốn cổ phần.

### 14. **Vốn chủ sở hữu**

#### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### ***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### ***Cổ phiếu quỹ***

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

### 15. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.



# CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

## 16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

### *Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành*

Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành bao gồm doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành quốc tế đưa khách từ nước ngoài vào Việt Nam (Inbound Tours); doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành quốc tế đưa khách là công dân Việt Nam, người nước ngoài cư trú, làm việc tại Việt Nam đi du lịch ra nước ngoài (Outbound Tours) và doanh thu dịch vụ du lịch nội địa (Domestic).

Các khoản doanh thu này được ghi nhận khi Công ty đã hoàn thành dịch vụ và các khoản chi phí liên quan đến dịch vụ đó được xác định một cách đáng tin cậy căn cứ vào Hợp đồng kinh tế, Biên bản thanh lý và Báo cáo thực hiện tour đã được phê duyệt.

### *Doanh thu bán vé máy bay*

Doanh thu bán vé máy bay được ghi nhận khi các rủi ro và quyền sở hữu liên quan đến vé máy bay đã được chuyển sang khách hàng.

### *Doanh thu cung cấp dịch vụ khác*

Doanh thu cung cấp dịch vụ khác được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng năm.

### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

## 17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản cố liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

## 18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các Chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.



# CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

### 19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

### 20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.





# CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

### 21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

### 1. Tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	15.000.140.347	16.867.387.964
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	164.380.662.842	138.914.095.885
<b>Cộng</b>	<b><u>179.380.803.189</u></b>	<b><u>155.781.483.849</u></b>

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

#### 2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>
<b>Ngắn hạn</b>	<b>3.085.000.000</b>	<b>3.085.000.000</b>	<b>910.000.000</b>	<b>910.000.000</b>
Tiền gửi có kỳ hạn	3.085.000.000	3.085.000.000	910.000.000	910.000.000
<b>Dài hạn</b>	<b>329.575.000</b>	<b>329.575.000</b>	<b>726.361.111</b>	<b>726.361.111</b>
Tiền gửi có kỳ hạn	329.575.000	329.575.000	726.361.111	726.361.111
<b>Cộng</b>	<b><u>3.414.575.000</u></b>	<b><u>3.414.575.000</u></b>	<b><u>1.636.361.111</u></b>	<b><u>1.636.361.111</u></b>

#### 2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác của Công ty như sau:

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b>45.988.349.427</b>	<b>-</b>	<b>45.988.349.427</b>	<b>-</b>
Công ty TNHH Indochina Heritage Travel <sup>(i)</sup>	3.734.263.753	-	3.734.263.753	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận chuyên Thế giới <sup>(ii)</sup>	12.000.000.000	-	12.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Phát triển Văn hóa <sup>(iii)</sup>	16.812.800.000	-	16.812.800.000	-
Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Đầu tư Đào Ngọc Bích <sup>(iv)</sup>	300.000.000	-	300.000.000	-
Công ty Vietravel Australia Pty Ltd. <sup>(v)</sup>	1.171.800.000	-	1.171.800.000	-
Công ty Sài Gòn City Travel & Tours LLC <sup>(vi)</sup>	1.116.500.000	-	1.116.500.000	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL**

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty TNHH An Incentives <sup>(vii)</sup>	6.092.380.000	-	6.092.380.000	-
Viet Nam Travel and Marketing Transports Private Limited <sup>(viii)</sup>	4.078.105.674	-	4.078.105.674	-
Viet Nam Travel and Marketing Transports Joint Stock Company - Vietravel <sup>(ix)</sup>	682.500.000	-	682.500.000	-
<b>Đầu tư vào công ty liên kết</b>	<b>1.400.000.000</b>	<b>-</b>	<b>1.400.000.000</b>	<b>-</b>
Công ty Cổ phần Tiếp thị Thể thao Du lịch Giải trí Việt Nam <sup>(x)</sup>	1.400.000.000	-	1.400.000.000	-
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>9.800.960.000</b>	<b>-</b>	<b>9.800.960.000</b>	<b>-</b>
Công ty Cổ phần Du lịch Thương mại Nha Trang <sup>(xi)</sup>	9.800.960.000	-	9.800.960.000	-
<b>Cộng</b>	<b>57.189.309.427</b>	<b>-</b>	<b>57.189.309.427</b>	<b>-</b>

- (i) Theo Giấy chứng nhận Đầu tư ra nước ngoài số 441/BKH-ĐTRNN ngày 10 tháng 5 năm 2011 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Indochina Heritage Travel 7.605.000.000 VND, tương đương 100% vốn đầu tư. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 3.734.263.753 VND, tương đương 49,1% vốn điều lệ. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty TNHH Indochina Heritage Travel là 3.870.736.247 VND.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0312821837 ngày 05 tháng 12 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận chuyển Thế giới 12.000.000.000 VND, tương đương 60% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ vốn điều lệ.
- (iii) Công ty nắm giữ 1.452.800 cổ phần, tương đương 72,64% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Phát triển Văn hóa. Trong đó, số cổ phần hạn chế chuyển nhượng là 800.000 cổ phần.
- (iv) Theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 1702044225 ngày 12 tháng 4 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Đầu tư Đảo Ngọc Bích 2.040.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 300.000.000 VND, tương đương 7,5% vốn điều lệ. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Đầu tư Đảo Ngọc Bích là 1.740.000.000 VND.
- (v) Theo Giấy chứng nhận Đầu tư ra nước ngoài 201600182 ngày 03 tháng 8 năm 2016 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Vietravel Australia Pty Ltd. 1.204.000.000 VND (~70.000 AUD) tương đương 70% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ vốn điều lệ.
- (vi) Theo Giấy chứng nhận Đầu tư ra nước ngoài 201600207 ngày 19 tháng 9 năm 2016 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Sài Gòn City Travel & Tours LLC 1.116.500.000 VND (~50.000 USD) tương đương 100% vốn điều lệ.
- (vii) Theo Giấy chứng nhận Đầu tư ra nước ngoài 201600198 ngày 01 tháng 9 năm 2016 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH An Incentives 6.944.000.000 VND (~280.000 EUR), tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 6.092.380.000 VND, tương đương 89,29% (~250.000 EUR) vốn điều lệ. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty TNHH An Incentives là 851.620.000 VND.



# CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

- (viii) Theo Giấy chứng nhận Đầu tư ra nước ngoài 201600186 ngày 08 tháng 8 năm 2016 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, Công ty đầu tư vào Viet Nam Travel and Marketing Transports Private Limited 4.103.796.515 VND (~249.838 SGD), tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 4.078.105.674 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ vốn điều lệ.
- (ix) Theo Giấy chứng nhận Đầu tư ra nước ngoài 201600163 ngày 07 tháng 7 năm 2016 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, Công ty đầu tư vào Viet Nam Travel and Marketing Transports Joint Stock Company - Vietravel 670.000.000 VND (~30.000 USD), tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 682.500.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ.
- (x) Theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0312751298 đăng ký thay đổi lần 2 ngày 13 tháng 8 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tiếp thị Thể thao Du lịch Giải trí Việt Nam 1.400.000.000 VND, tương đương 35% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ vốn điều lệ (trong đó, góp bằng tài sản là 68.892.223 VND và góp bằng khoản công nợ đã chi trả cho giải tennis là 1.331.107.777 VND).
- (xi) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 935.647 cổ phiếu của công ty này.

### Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

### Tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên kết

Các công ty con và công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

### Giao dịch với các công ty con và công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty TNHH Indochina Heritage Travel</b>		
Cung cấp dịch vụ	353.292.752	106.106.691
Phải trả tiền dịch vụ	4.341.521.412	354.687.800
<b>Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận chuyển Thế giới</b>		
Mua vé máy bay	433.892.838.418	311.027.675.446
Cung cấp dịch vụ	16.744.649.440	12.571.640.698
Lợi nhuận được chia	-	3.309.147.637
Nhận cổ tức bằng tiền	900.000.000	-
<b>Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Phát triển Văn hóa</b>		
Nhận cổ tức bằng tiền	1.307.520.000	653.760.000
Phải trả tiền dịch vụ	5.949.451.544	5.679.969.920
<b>Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Đầu tư Đảo Ngọc Bích</b>		
Góp vốn	-	200.000.000
<b>Công ty Vietravel Australia Pty Ltd.</b>		
Cung cấp dịch vụ	170.214.100	3.374.166.903
Phải trả tiền dịch vụ	65.119.236.486	48.452.654.900

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TÀI VIỆT NAM – VIETRAVEL**

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty TNHH An Incentives</b>		
Phải trả tiền dịch vụ	23.713.277.888	9.535.955.618
Cung cấp dịch vụ	6.154.691	-
<b>Viet Nam Travel and Marketing Transports Joint Stock Company - Vietravel</b>		
Góp vốn	-	682.500.000
Phải trả tiền dịch vụ	106.251.633.107	-
Cung cấp dịch vụ	54.975.100	-
<b>Viet Nam Travel and Marketing Transports Private Limited</b>		
Góp vốn	-	4.078.105.674
<b>3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>23.207.924.340</b>	<b>29.170.657.460</b>
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận chuyển Thế Giới	-	26.537.429.282
Công ty Vietravel Australia Pty Ltd.	4.536.092.473	2.633.228.178
Viet Nam Travel and Marketing Transports Joint Stock Company – Vietravel	18.078.669.337	-
Công ty TNHH Indochina Heritage Travel	440.882.533	-
Công ty TNHH An Incentives	152.279.997	-
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>147.971.754.166</b>	<b>153.092.360.458</b>
<b>Cộng</b>	<b>171.179.678.506</b>	<b>182.263.017.918</b>
<b>4. Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Trả trước cho các bên liên quan</b>	<b>22.325.951.133</b>	<b>902.999.899</b>
Công ty TNHH Indochina Heritage Travel	-	902.999.899
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận chuyển Thế giới	22.325.951.133	-
<b>Trả trước cho người bán khác</b>	<b>342.972.954.274</b>	<b>172.968.913.519</b>
King Dragon International Tourist Group Co., Ltd. (THAI HUI)	34.436.220	7.503.192.592
Công ty Cổ phần Hàng không VietJet	77.132.917.259	12.751.853.105
Tổng công ty Hàng không Việt Nam	31.578.666.000	-
Các nhà cung cấp khác	234.226.934.795	152.713.867.822
<b>Cộng</b>	<b>365.298.905.407</b>	<b>173.871.913.418</b>
<b>5. Phải thu khác</b>		
<b>5a. Phải thu ngắn hạn khác</b>		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	<u>Giá trị</u>	<u>Giá trị</u>
	<u>Dự phòng</u>	<u>Dự phòng</u>
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>3.909.341.109</b>	<b>19.337.985.591</b>
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận chuyển Thế giới - thu, chi hộ và các khoản khác	-	16.814.257.097
Công ty TNHH Indochina Heritage Travel - chi hộ	1.543.156.223	674.917.632



**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL**

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty Cổ phần Tiếp thị Thể thao Du lịch Giải trí Việt Nam - chi hộ	1.194.349.362	-	1.194.349.362	-
Công ty TNHH An Incentives - chi hộ	303.291.604	-	-	-
Viet Nam Travel and Marketing Transports Private Limited - chi hộ	279.043.287	-	-	-
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	589.500.633	-	654.461.500	-
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>62.107.064.277</b>	<b>-</b>	<b>208.061.735.817</b>	<b>-</b>
Tiền đặt trước để mua vé	-	-	49.322.339.882	-
Thuế GTGT đầu vào chưa kê khai	1.111.927.871	-	14.312.308.712	-
Tạm ứng ngắn hạn	30.782.644.752	-	42.708.620.095	-
Ký quỹ cho hoạt động xuất khẩu lao động	3.901.074.486	-	4.206.724.383	-
Các khoản phải thu khác	26.311.417.168	-	92.545.402.026	-
<b>Cộng</b>	<b>66.016.405.386</b>	<b>-</b>	<b>222.433.380.689</b>	<b>-</b>

**5b. Phải thu dài hạn khác**

Các khoản ký quỹ dài hạn phục vụ hoạt động kinh doanh.

	Số cuối năm	Số đầu năm
Văn phòng TP. Hồ Chí Minh	6.068.733.105	4.229.667.880
Chi nhánh Hải Phòng	-	75.979.260
Chi nhánh Cần Thơ	160.500.000	160.500.000
Chi nhánh Long Xuyên	229.000.000	109.000.000
Chi nhánh Rạch Giá	90.000.000	90.000.000
Chi nhánh Bình Dương	150.000.000	150.000.000
Chi nhánh Vũng Tàu	144.150.000	99.150.000
Chi nhánh Vinh	17.400.000	17.400.000
Chi nhánh Xuyên Á	183.577.165	145.577.000
Chi nhánh Đồng Tháp	100.000.000	-
Chi nhánh Lá Xanh	21.140.445	-
Chi nhánh Thanh Hóa	8.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>7.172.500.715</b>	<b>5.077.274.140</b>

**6. Nợ quá hạn thanh toán**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH Hưng Thịnh Phát - phải thu tiền cung cấp dịch vụ	Trên 3 năm	637.765.727	-	Trên 3 năm	637.765.727	-
Công ty TNHH Lữ hành tin tức Quốc tế Thành Đô - phải thu tiền cung cấp dịch vụ	Trên 3 năm	731.983.710	-	Trên 2 năm đến dưới 3 năm	908.919.310	454.459.655
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác		1.657.096.797	338.715.878		2.604.781.161	962.558.060
<b>Cộng</b>		<b>3.026.846.234</b>	<b>338.715.878</b>		<b>4.151.466.198</b>	<b>1.417.017.715</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL**

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	2.734.448.483	2.734.448.483
Hoàn nhập dự phòng	(46.318.127)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>2.688.130.356</u></b>	<b><u>2.734.448.483</u></b>

**7. Chi phí trả trước****7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí tour	109.065.659.322	93.542.995.999
Chi phí công cụ, dụng cụ	11.074.646.352	337.203.192
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	378.813.051	6.101.391.711
<b>Cộng</b>	<b><u>120.519.118.725</u></b>	<b><u>99.981.590.902</u></b>

**7b. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	10.082.799.346	8.394.635.146
Chi phí trả trước khác	15.097.831.777	13.279.062.857
<b>Cộng</b>	<b><u>25.180.631.123</u></b>	<b><u>21.673.698.003</u></b>

**8. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước**

Các khoản thuế nộp thừa, chi tiết như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	102.433.098	192.975.200
Chi nhánh Quảng Ngãi	14.954.651	27.194.879
Chi nhánh Nha Trang	-	61.479.080
Chi nhánh Buôn Ma Thuột	-	80.708.181
Chi nhánh Long Xuyên	-	23.593.060
Chi nhánh Hải Phòng	14.634.744	-
Chi nhánh Cà Mau	72.843.703	-
Thuế thu nhập cá nhân	32.902.962	72.253.735
Chi nhánh Huế	-	23.333.785
Chi nhánh Vũng Tàu	-	41.717.507
Chi nhánh Phú Quốc	-	7.202.443
Chi nhánh Quy Nhơn	32.902.962	-
Các loại thuế khác	-	1.152.404
<b>Cộng</b>	<b><u>135.336.060</u></b>	<b><u>266.381.339</u></b>

**9. Tài sản cố định hữu hình**

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	16.143.426.764	6.202.274.808	126.926.737.035	12.184.681.036	3.155.033.366	164.612.153.009
Mua trong năm	-	143.140.909	25.533.284.769	1.509.246.544	457.477.000	27.643.149.222
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	1.845.661.887	-	10.138.653.638	-	-	11.984.315.525
Điều chỉnh phân loại lại tài sản	-	(247.022.728)	-	295.275.728	(48.253.000)	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(9.191.592.402)	-	-	(9.191.592.402)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>17.989.088.651</u></b>	<b><u>6.098.392.989</u></b>	<b><u>153.407.083.040</u></b>	<b><u>13.989.203.308</u></b>	<b><u>3.564.257.366</u></b>	<b><u>195.048.025.354</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL**

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	14.184.452.487	4.101.655.080	94.033.913.696	6.524.191.974	836.052.706	119.680.265.943
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	15.161.990.041	4.623.050.149	80.963.639.492	8.430.711.194	1.155.581.047	110.334.971.923
Khấu hao trong năm	441.723.314	458.326.141	13.848.605.581	1.506.981.848	582.828.999	16.838.465.883
Điều chỉnh phân loại tài sản	-	(52.544.666)	(22.402.768)	99.434.940	(24.487.506)	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(9.191.592.402)	-	-	(9.191.592.402)
<b>Số cuối năm</b>	<b>15.603.713.355</b>	<b>5.028.831.624</b>	<b>85.598.249.903</b>	<b>10.037.127.982</b>	<b>1.713.922.540</b>	<b>117.981.845.404</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	981.436.723	1.579.224.659	45.963.097.543	3.753.969.842	1.999.452.319	54.277.181.086
<b>Số cuối năm</b>	<b>2.385.375.296</b>	<b>1.069.561.365</b>	<b>67.808.833.137</b>	<b>3.952.075.326</b>	<b>1.850.334.826</b>	<b>77.066.179.950</b>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 63.735.353.033 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở Giao dịch 2 và Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh 7 TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.16b).

**10. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Bản quyền, bằng sáng chế	Chương trình phần mềm	Tài sản cố định khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	2.351.774.000	405.799.750	3.345.855.911	9.897.444.452	16.000.874.113
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	-	3.620.132.000	-	3.620.132.000
<b>Số cuối năm</b>	<b>2.351.774.000</b>	<b>405.799.750</b>	<b>6.965.987.911</b>	<b>9.897.444.452</b>	<b>19.621.006.113</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	305.799.750	2.785.705.911	1.928.506.345	5.020.012.006
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	-	339.133.078	2.900.323.625	4.751.684.425	7.991.141.128
Khấu hao trong năm	-	24.999.996	321.044.103	657.793.680	1.003.837.779
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>364.133.074</b>	<b>3.221.367.728</b>	<b>5.409.478.105</b>	<b>8.994.978.907</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	2.351.774.000	66.666.672	445.532.286	5.145.760.027	8.009.732.985
<b>Số cuối năm</b>	<b>2.351.774.000</b>	<b>41.666.676</b>	<b>3.744.620.183</b>	<b>4.487.966.347</b>	<b>10.626.027.206</b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời không sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TÀI VIỆT NAM – VIETRAVEL**

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào Tài sản cố định</u>	<u>Số cuối năm</u>
Mua sắm tài sản cố định	-	10.138.653.638	(10.138.653.638)	-
Xây dựng cơ bản dở dang	8.749.618.800	24.821.887.748	(3.620.132.000)	29.951.374.548
<i>Quyền sử dụng đất tại Phú Quốc</i>	4.600.000.000	23.000.000	-	4.623.000.000
<i>Phần mềm kế toán</i>	3.215.000.000	-	(3.215.000.000)	-
<i>Phần mềm mua sản phẩm</i>	570.000.000	427.500.000	-	997.500.000
<i>Phần mềm quản lý đại lý</i>	364.618.800	40.513.200	(405.132.000)	-
<i>Phần mềm bán tour (TripU)</i>	-	1.672.033.464	-	1.672.033.464
<i>Hệ thống kết nối data framework</i>	-	1.575.500.000	-	1.575.500.000
<i>Phần mềm nhắn tin tự động Fanpage</i>	-	51.000.000	-	51.000.000
<i>Hệ thống tổng đài điện thoại contact center</i>	-	1.718.503.726	-	1.718.503.726
<i>Dự án phần mềm điều hành xe</i>	-	1.935.000.000	-	1.935.000.000
<i>Phần mềm chăm sóc khách hàng Loyalty</i>	-	4.035.540.000	-	4.035.540.000
<i>Dự án website, app inbound</i>	-	1.078.120.080	-	1.078.120.080
<i>Dự án 01 Nguyễn Huệ</i>	-	11.833.812.278	-	11.833.812.278
<i>Triển khai hóa đơn điện tử</i>	-	246.750.000	-	246.750.000
<i>Phần mềm Guidbook</i>	-	30.000.000	-	30.000.000
<i>Logo TripU</i>	-	59.415.000	-	59.415.000
<i>Web tổ chức sự kiện</i>	-	95.200.000	-	95.200.000
Sửa chữa lớn tài sản cố định	-	1.845.661.887	(1.845.661.887)	-
<b>Cộng</b>	<b>8.749.618.800</b>	<b>36.806.203.273</b>	<b>(15.604.447.525)</b>	<b>29.951.374.548</b>

**12. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>4.517.911.131</b>	<b>9.973.791.744</b>
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận chuyển Thế giới	-	837.113.737
Công ty Vietravel Australia Pty Ltd.	3.351.306.237	8.129.003.567
Công ty TNHH An Incentives	-	383.405.938
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Phát triển Văn hóa	1.166.604.894	624.268.502
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>323.557.184.639</b>	<b>272.543.098.189</b>
<b>Cộng</b>	<b>328.075.095.770</b>	<b>282.516.889.933</b>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

**13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Vietravel Australia Pty Ltd. (là bên liên quan)	-	800.208.175
Trả trước của các khách hàng khác	332.982.719.999	376.371.817.052
<b>Cộng</b>	<b>332.982.719.999</b>	<b>377.172.025.227</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL**

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	7.605.206.567	10.387.288.045
<i>Văn phòng TP. Hồ Chí Minh</i>	3.844.978.166	4.218.340.239
<i>Chi nhánh Hải Phòng</i>	-	285.579.277
<i>Chi nhánh Hà Nội</i>	2.008.564.147	3.613.612.464
<i>Chi nhánh Quảng Ninh</i>	57.545.706	2.180
<i>Chi nhánh Vinh</i>	-	30.859.922
<i>Chi nhánh Huế</i>	474.148.931	447.873.226
<i>Chi nhánh Đà Nẵng</i>	320.062.896	598.383.518
<i>Chi nhánh Quảng Ngãi</i>	-	-
<i>Chi nhánh Quy Nhơn</i>	73.899.093	428.754.765
<i>Chi nhánh Nha Trang</i>	168.935.360	-
<i>Chi nhánh Long Xuyên</i>	-	-
<i>Chi nhánh Bình Dương</i>	-	-
<i>Chi nhánh Buôn Ma Thuột</i>	119.654.741	-
<i>Chi nhánh Vũng Tàu</i>	282.713.823	145.605.087
<i>Chi nhánh Cần Thơ</i>	42.015.450	-
<i>Chi nhánh Phú Quốc</i>	146.827.768	241.607.277
<i>Chi nhánh Đồng Nai</i>	65.860.486	-
<i>Chi nhánh Đà Lạt</i>	-	-
<i>Chi nhánh Cà Mau</i>	-	376.670.090
Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.895.167.337	1.890.634.704
Thuế thu nhập cá nhân	2.385.749.750	2.330.552.570
<i>Văn phòng TP. Hồ Chí Minh</i>	612.981.777	850.545.931
<i>Chi nhánh Hải Phòng</i>	174.773.240	227.420.489
<i>Chi nhánh Hà Nội</i>	662.340.949	623.968.035
<i>Chi nhánh Quảng Ninh</i>	35.388.766	22.723.919
<i>Chi nhánh Vinh</i>	33.367.140	18.791.956
<i>Chi nhánh Đà Nẵng</i>	32.671.013	8.554.000
<i>Chi nhánh Huế</i>	15.954.034	-
<i>Chi nhánh Quảng Ngãi</i>	59.948.024	43.240.975
<i>Chi nhánh Quy Nhơn</i>	12.841.109	31.202.931
<i>Chi nhánh Nha Trang</i>	8.596.033	27.059.622
<i>Chi nhánh Buôn Ma Thuột</i>	20.698.252	16.101.752
<i>Chi nhánh Bình Dương</i>	40.918.716	44.003.945
<i>Chi nhánh Vũng Tàu</i>	165.775.880	77.565.212
<i>Chi nhánh Cần Thơ</i>	181.753.405	148.639.146
<i>Chi nhánh Cà Mau</i>	58.896.041	76.609.604
<i>Chi nhánh Đồng Nai</i>	59.955.023	25.324.417
<i>Chi nhánh Long Xuyên</i>	-	9.778.381
<i>Chi nhánh Phú Quốc</i>	15.523.133	1.405.000
<i>Chi nhánh Rạch Giá</i>	9.739.795	13.334.135
<i>Chi nhánh Xuất khẩu lao động tại Hà Nội</i>	-	-
<i>Xí nghiệp Vận chuyển Xuyên Á</i>	25.355.087	22.819.887
<i>Vimac Hà Nội</i>	1.461.065	1.461.065

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL**

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Chi nhánh Đà Lạt</i>	134.698.362	40.002.168
<i>Chi nhánh Đồng Tháp</i>	1.530.386	-
<i>Chi nhánh Long Xuyên</i>	20.243.552	-
<i>Chi nhánh Thanh Hóa</i>	338.968	-
Các loại thuế khác	7.232.140	628.028
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	583.152	17.659.472
<b>Cộng</b>	<b><u>18.893.938.946</u></b>	<b><u>14.626.762.819</u></b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Dịch vụ du lịch trong nước và các dịch vụ trong nước khác: 10%

Dịch vụ du lịch ngoài nước: 0%

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất là 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	60.944.302.352	52.633.247.227
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	367.845.894	612.414.764
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	61.312.148.246	53.245.661.991
Thu nhập được miễn thuế	(2.207.520.000)	(4.163.696.910)
Thu nhập tính thuế	59.104.628.246	49.081.965.081
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b><u>11.820.925.648</u></b>	<b><u>9.816.393.016</u></b>
<b>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</b>	<b><u>84.752.883</u></b>	<b><u>252.801.288</u></b>
<b>Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b><u>11.905.678.532</u></b>	<b><u>10.069.194.304</u></b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.



**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL**

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****15. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả bên liên quan</b>	-	986.828.723
Công ty Indochina Heritage Travel – thu, chi hộ và các khoản khác	-	986.828.723
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>43.043.589.985</b>	<b>67.590.919.423</b>
Kinh phí công đoàn	465.748.604	1.114.476.267
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	406.128.921	558.116.265
Bảo hiểm thất nghiệp	33.171.390	34.311.121
Thuế GTGT chờ kê khai	4.205.095.730	19.046.517.434
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	37.933.445.340	46.837.498.336
<b>Cộng</b>	<b>43.043.589.985</b>	<b>68.577.748.146</b>

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

**16. Vay****16a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở Giao dịch 2 <sup>(i)</sup>	47.286.330.440	-
Vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 7 TP. Hồ Chí Minh <sup>(ii)</sup>	16.388.400.000	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.16b)	10.154.520.000	7.109.250.000
<b>Cộng</b>	<b>73.829.250.440</b>	<b>7.109.250.000</b>

(i) Khoản vay không có đảm bảo Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Sở Giao dịch 2 theo Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số 01/2018/62715/HĐTD ngày 13 tháng 9 năm 2018 để mua ngoại tệ thanh toán cho nước ngoài.

(ii) Khoản vay không có đảm bảo Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 7 TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 0301/2018/HĐCVHM/NHCT924 ngày 12 tháng 3 năm 2018 để bổ sung vốn lưu động với lãi suất cố định, thời hạn vay 3 tháng.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số tiền vay				
	<u>Số đầu năm</u>	<u>phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển từ vay dài hạn</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	148.812.588.404	-	(85.137.857.964)	63.674.730.440
Vay dài hạn đến hạn trả	7.109.250.000	-	11.845.570.000	(8.800.300.000)	10.154.520.000
<b>Cộng</b>	<b>7.109.250.000</b>	<b>148.812.588.404</b>	<b>11.845.570.000</b>	<b>(93.938.157.964)</b>	<b>73.829.250.440</b>

**16b. Vay dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh <sup>(i)</sup>	1.416.000.000	4.248.000.000
Vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 7 TP. Hồ Chí Minh <sup>(ii)</sup>	34.491.360.000	19.047.000.000
<b>Cộng</b>	<b>35.907.360.000</b>	<b>23.295.000.000</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng số 0023/ĐTDA/15CD ngày 25 tháng 6 năm 2015 để thanh toán các chi phí phát sinh cho dự án đầu tư xe phục vụ vận chuyển khách du lịch. Lãi suất cho vay là lãi suất tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn 12 tháng loại trả lãi cuối kỳ bằng đồng Việt Nam cộng với mức biên, được xác định tại thời điểm các bên ký Hợp đồng tín dụng. Thời hạn vay cho vay tối đa là 60 tháng kể từ kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian ân hạn là 6 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ các tài sản hình thành trong tương lai (xem thuyết minh số V.9).
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 7 TP. Hồ Chí Minh để đầu tư mua tài sản cố định, bao gồm các hợp đồng vay sau:
- Hợp đồng vay số 1006/2017-HĐCVDA/NHCT924 ngày 09 tháng 10 năm 2017 dùng để thanh toán tiền mua 5 xe Thaco TB120S và 10 xe Thaco TB85S-W200 phục vụ nhu cầu hoạt động kinh doanh du lịch lữ hành. Lãi suất cho vay là lãi suất thỏa thuận, ghi nhận trên từng giấy nhận nợ. Tại thời điểm ký hợp đồng, lãi suất vay trong hạn là 8% một năm và có giá trị trong vòng 6 tháng kể từ ngày giải ngân khoản nợ đầu tiên. Sau thời gian này, lãi suất sẽ được điều chỉnh theo thông báo cụ thể. Thời hạn cho vay tối đa là 84 tháng. Toàn bộ giá trị tài sản hình thành từ vốn vay là 5 chiếc xe Thaco TB120S và 10 chiếc xe Thaco TB85S-W200 được dùng làm tài sản đảm bảo cho khoản tiền vay (xem thuyết minh số V.9).
  - Hợp đồng vay số 0405/2018-HĐCVĐAT/NHCT924 ngày 04 tháng 5 năm 2018 dùng để thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của Dự án mua tàu du lịch chở khách Phú Quốc phục vụ nhu cầu hoạt động kinh doanh lữ hành. Lãi suất cho vay là lãi suất thỏa thuận, ghi nhận trên từng giấy nhận nợ. Tại thời điểm ký hợp đồng, lãi suất vay trong hạn là 8% một năm và có giá trị trong vòng 6 tháng kể từ ngày giải ngân khoản nợ đầu tiên. Sau thời gian này, lãi suất sẽ được điều chỉnh theo thông báo cụ thể. Thời hạn cho vay tối đa là 36 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian ân hạn là 3 tháng.
  - Hợp đồng vay số 0605/2018-HĐCVĐAT/NHCT924 ngày 19 tháng 5 năm 2018 dùng để thanh toán tiền mua 15 xe Thaco phục vụ nhu cầu hoạt động kinh doanh du lịch lữ hành. Lãi suất cho vay là lãi suất thỏa thuận, ghi nhận trên từng giấy nhận nợ. Tại thời điểm ký hợp đồng, lãi suất vay trong hạn là 8% một năm và có giá trị trong vòng 6 tháng kể từ ngày giải ngân khoản nợ đầu tiên. Sau thời gian này, lãi suất sẽ được điều chỉnh theo thông báo cụ thể. Thời hạn cho vay tối đa là 84 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian ân hạn là 3 tháng. Toàn bộ giá trị tài sản hình thành từ vốn vay là 15 chiếc xe Thaco được dùng làm tài sản đảm bảo cho khoản tiền vay (xem thuyết minh số V.9).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	10.154.520.000	7.109.250.000
Trên 1 năm đến 5 năm	28.683.360.000	17.304.000.000
Trên 5 năm	7.224.000.000	5.991.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>46.061.880.000</u></b>	<b><u>30.404.250.000</u></b>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn ngân hàng trong năm như sau:

Số đầu năm	23.295.000.000
Số tiền vay phát sinh	24.457.930.000
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(11.845.570.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>35.907.360.000</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL**

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****16c. Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán**

Công ty không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

**17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Tăng do trích		Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
	Số đầu năm	lập từ lợi nhuận		
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.521.638.736	3.589.078.396	(4.996.000)	9.105.721.132
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	-	2.617.695.886	(2.617.695.886)	-
<b>Cộng</b>	<b>5.521.638.736</b>	<b>6.206.774.282</b>	<b>(2.622.691.886)</b>	<b>9.105.721.132</b>

**18. Trái phiếu chuyển đổi**

Thông tin chi tiết về trái phiếu chuyển đổi của Công ty như sau:

- Thời điểm phát hành : 22/05/2017
- Kỳ hạn gốc : 03 năm
- Kỳ hạn còn lại : 15 tháng
- Số lượng trái phiếu phát hành : 18.856 trái phiếu
- Mệnh giá : 1.000.000 VND
- Lãi suất : Năm đầu lãi suất cố định 9,5%/năm trong 12 tháng kể từ ngày phát hành. Các năm tiếp theo, lãi suất được xác định bằng trung bình cộng của lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng trả sau áp dụng đối với đồng Việt Nam công bố tại website chính thức của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam được xác định tại ngày xác định lãi suất cộng với biên độ là 3%/năm.
- Tài sản đảm bảo : Không có.
- Tỷ lệ chuyển đổi thành cổ phiếu : Mỗi đơn vị trái phiếu sẽ được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông theo tỷ lệ 1:100, nghĩa là trái chủ sở hữu 01 trái phiếu chuyển đổi sẽ được chuyển đổi thành 100 cổ phần phổ thông của Công ty.
- Giá trị phân nợ gốc : 18.856.000.000 VND

Trái phiếu được phát hành cho các bên liên quan như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Bà Lê Thị Tuyết Mai	726	726.000.000	726	726.000.000
Ông Nguyễn Minh Ngọc	966	966.000.000	966	966.000.000
Ông Nguyễn Quốc Kỳ	1.210	1.210.000.000	1.210	1.210.000.000
Bà Nguyễn Thị Lê Hương	966	966.000.000	966	966.000.000
Ông Trần Đoàn Thế Duy	966	966.000.000	966	966.000.000
Ông Võ Hoàng Liên Kha	966	966.000.000	966	966.000.000
<b>Cộng</b>	<b>5.800</b>	<b>5.800.000.000</b>	<b>5.800</b>	<b>5.800.000.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL**

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****19. Vốn chủ sở hữu****19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

**19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch và Lữ hành Quốc tế Sài Gòn	20.502.200.000	9.672.500.000
Ông Nguyễn Quốc Kỳ	11.461.220.000	3.858.510.000
Các cổ đông khác	94.452.910.000	55.594.460.000
<b>Cộng</b>	<b><u>126.416.330.000</u></b>	<b><u>69.125.470.000</u></b>

Trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 3 năm 2018 đến ngày 03 tháng 5 năm 2018, Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu riêng lẻ đợt 1 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 06/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 4 năm 2017 với kết quả 3.804.404 cổ phiếu đã được phát hành cho 90 cổ đông theo tỷ lệ quy định cụ thể của Nghị quyết, giá bán 10.100 VND/cổ phiếu.

Trong giai đoạn từ ngày 05 tháng 6 năm 2018 đến ngày 14 tháng 6 năm 2018, Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu phổ thông trả cổ tức cho cổ đông theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 62/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21 tháng 4 năm 2018 với kết quả 1.924.682 cổ phiếu đã được phát hành cho tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu của Công ty có tên trong Danh sách tổng hợp phân bổ quyền do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập tại ngày 05 tháng 6 năm 2018.

Tổng hợp tình hình thực hiện phương án phát hành như sau:

	Số cổ phiếu phát hành/chào bán	Số cổ phiếu phát hành/đặt mua	Mệnh giá (VND)	Giá bán (VND)	Giá trị (VND)	Trong đó	
						Giá trị theo mệnh giá (VND)	Thặng dư (VND)
Chào bán cho cổ đông hiện hữu	3.804.404	3.804.404	10.000	10.100	38.424.480.400	38.044.040.000	380.440.400
Tăng vốn do phát hành cổ phiếu từ cổ tức được chia	1.924.682	1.924.682	10.000	10.000	19.246.820.000	19.246.820.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>5.729.086</u></b>	<b><u>5.729.086</u></b>			<b><u>57.671.300.400</u></b>	<b><u>57.290.860.000</u></b>	<b><u>380.440.400</u></b>

**19c. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	12.641.633	6.912.547
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	12.641.633	6.912.547
- Cổ phiếu phổ thông	12.641.633	6.912.547
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	345.293	477.061
- Cổ phiếu phổ thông	345.293	477.061
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	12.296.340	6.435.486
- Cổ phiếu phổ thông	12.296.340	6.435.486
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.



**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TÀI VIỆT NAM – VIETRAVEL**

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****19d. Phân phối lợi nhuận**

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2017 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 số 62/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21 tháng 4 năm 2018 như sau:

• Chia cổ tức bằng tiền cho các cổ đông	:	7.722.583.200
• Chia cổ tức bằng cổ phiếu cho các cổ đông	:	19.246.820.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	:	5.383.617.594
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	:	3.589.078.396
• Trích quỹ thưởng Hội đồng quản trị vượt kế hoạch	:	2.617.695.886

Ngày 21 tháng 4 năm 2018 Hội đồng quản trị Công ty đã tạm chia cổ tức năm 2018 với mức chi là 12%/cổ phiếu (01 cổ phiếu nhận được 1.200 VND) theo Quyết định số 33-QĐ/HĐQT-VT ngày 12 tháng 3 năm 2018.

**20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp****Ngoại tệ các loại**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	467.373,82	1.351.224,96
Euro (EUR)	30.503,83	4.099,97
Yên Nhật (JPY)	346.271,00	954.631,00
Dollar Úc (AUD)	5.810,17	-

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành	6.577.702.272.754	5.380.459.954.666
Doanh thu bán vé máy bay	46.793.197.237	7.831.610.452
Doanh thu cung cấp dịch vụ khác	42.866.278.593	358.699.206.033
<b>Cộng</b>	<b><u>6.667.361.748.584</u></b>	<b><u>5.746.990.771.151</u></b>

**1b. Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Ngoài giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con và công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con và công ty liên kết.

**2. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng hóa và dịch vụ đã cung cấp.

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi	510.392.258	681.157.854
Cổ tức, lợi nhuận được chia	2.207.520.000	4.163.696.910
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	3.382.455.072	640.240.667
Doanh thu hoạt động tài chính khác	21.411.875	-
<b>Cộng</b>	<b><u>6.121.779.205</u></b>	<b><u>5.485.095.431</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL**

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>4. Chi phí tài chính</b>		
Chi phí lãi vay	7.258.643.297	2.746.298.652
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.976.663.022	1.291.945.111
Chi phí tài chính khác	47.868.191	79.566.129
<b>Cộng</b>	<b><u>9.283.174.510</u></b>	<b><u>4.117.809.892</u></b>
<b>5. Chi phí bán hàng</b>		
Chi phí cho nhân viên	108.280.169	5.821.858
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	7.727.921	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.446.396.596	6.804.398.940
Các chi phí khác	29.274.847.991	25.986.347.436
<b>Cộng</b>	<b><u>39.837.252.677</u></b>	<b><u>32.796.568.234</u></b>
<b>6. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
Chi phí cho nhân viên	104.005.328.842	93.968.705.481
Chi phí vật liệu quản lý	594.859.867	405.625.156
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.877.413.154	1.194.970.200
Chi phí khấu hao tài sản cố định	17.842.303.662	12.124.758.889
Thuế, phí và lệ phí	17.003.751.981	13.971.339.457
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	(46.318.127)	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	141.217.469.561	130.397.567.399
Các chi phí khác	30.863.422.647	20.291.838.376
<b>Cộng</b>	<b><u>313.358.231.587</u></b>	<b><u>272.354.804.958</u></b>
<b>7. Thu nhập khác</b>		
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	1.768.181.818	592.727.273
Doanh thu coupon hết hạn sử dụng	723.337.429	1.736.937.741
Các khoản hoa hồng hỗ trợ từ nhà cung cấp	15.845.195.369	397.559.449
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	6.046.621.075	4.212.200.000
Các khoản thu nhập khác	-	1.592.278.666
<b>Cộng</b>	<b><u>24.383.335.691</u></b>	<b><u>8.531.703.129</u></b>
<b>8. Chi phí khác</b>		
Phạt do vi phạm hợp đồng	3.737.571.325	6.054.353.526
Thuế bị phạt, bị truy thu	280.665.181	146.765.478
Các khoản chi phí khác	841.200.045	1.476.673.104
<b>Cộng</b>	<b><u>4.859.436.551</u></b>	<b><u>7.677.792.108</u></b>
<b>9. Lãi trên cổ phiếu</b>		

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.



**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL**

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.480.000.942	1.600.595.356
Chi phí nhân công	104.113.609.011	93.968.705.481
Chi phí khấu hao tài sản cố định	17.842.303.662	12.124.758.889
Chi phí dịch vụ mua ngoài	151.663.866.157	130.397.567.399
Chi phí khác	77.095.704.492	67.059.746.067
<b>Cộng</b>	<b><u>353.195.484.264</u></b>	<b><u>305.151.373.192</u></b>

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

**1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Trong năm Công ty cũng không phát sinh giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt (năm trước có giao dịch về bán trái phiếu chuyển đổi là 5.800.000.000 VND).

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.5a và V.18.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	7.283.445.786	7.250.387.030
Tiền thưởng	3.913.545.407	5.152.178.703
Thù lao	1.839.380.105	1.167.475.600
<b>Cộng</b>	<b><u>13.036.371.298</u></b>	<b><u>13.570.041.333</u></b>

**1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<b>Bên liên quan khác</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty TNHH Indochina Heritage Travel	Công ty con
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận chuyển Thế giới	Công ty con
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Phát triển Văn hóa	Công ty con
Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Đầu tư Đào Ngọc Bích	Công ty con
Công ty Vietravel Australia Pty Ltd.	Công ty con
Công ty Sài Gòn City Travel & Tours LLC	Công ty con

# CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### Bên liên quan khác

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH An Incentives	Công ty con
Viet Nam Travel and Marketing Transports Joint Stock Company - Vietravel	Công ty con
Viet Nam Travel and Marketing Transports Private Limited	Công ty con
Công ty Cổ phần Tiếp thị - Thể thao - Du lịch - Giải trí Việt Nam	Công ty liên kết

### Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty không phát sinh giao dịch nào khác với các bên liên quan khác.

### Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5a, V.12, V.13 và V.15.

## 2. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là kinh doanh dịch vụ du lịch và chủ yếu ở Việt Nam.

## 3. Số liệu so sánh

Một số số liệu năm trước đã được trình bày lại cho phù hợp với năm nay.

Ảnh hưởng của việc trình bày lại này đến số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Tài sản ngắn hạn	100	883.324.870.601	(48.623.497.316)	834.701.373.285
Các khoản phải thu ngắn hạn	130	624.457.360.858	(48.623.497.316)	575.833.863.542
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	225.920.174.515	(43.657.156.597)	182.263.017.918
Phải thu ngắn hạn khác	136	227.399.721.408	(4.966.340.719)	222.433.380.689
Tổng cộng tài sản	270	1.039.028.046.153	(48.623.497.316)	990.404.548.837
Nợ phải trả	300	906.971.619.525	(48.623.497.316)	858.348.122.209
Nợ ngắn hạn	310	863.771.094.525	(48.623.497.316)	815.147.597.209
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	420.829.181.824	(43.657.156.597)	377.172.025.227
Phải trả ngắn hạn khác	319	73.544.088.865	(4.966.340.719)	68.577.748.146
Tổng cộng nguồn vốn	440	1.039.028.046.153	(48.623.497.316)	990.404.548.837

## 4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

La Huệ  
Người lập

Đỗ Thanh Hùng  
Kế toán trưởng

Nguyễn Quốc Kỳ  
Tổng Giám đốc



TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2019



**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL**

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh


**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018


Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	65.627.770.000	250.539.725	(3.763.027.700)	4.087.895.923	42.268.500.605	108.471.678.553
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	3.497.700.000	34.977.000	-	-	-	3.532.677.000
Mua lại cổ phiếu đã phát hành trong năm trước	-	-	(1.055.288.400)	-	-	(1.055.288.400)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	42.564.052.923	42.564.052.923
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	5.850.566.248	(13.067.400.695)	(7.216.834.447)
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	-	(13.038.740.000)	(13.038.740.000)
Thanh toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm trước	-	-	-	-	(1.201.119.000)	(1.201.119.000)
Giảm khác	-	-	-	-	(1)	(1)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>69.125.470.000</b>	<b>285.516.725</b>	<b>(4.818.316.100)</b>	<b>9.938.462.171</b>	<b>57.525.293.832</b>	<b>132.056.426.628</b>
Số dư đầu năm nay	69.125.470.000	285.516.725	(4.818.316.100)	9.938.462.171	57.525.293.832	132.056.426.628
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền trong năm nay	38.044.040.000	380.440.400	-	-	-	38.424.480.400
Mua lại cổ phiếu đã phát hành trong năm nay bằng tiền	-	-	(447.036.007)	-	-	(447.036.007)
Mua lại cổ phiếu đã phát hành trong năm nay thông qua việc cản trừ công nợ	-	-	(409.767.193)	-	-	(409.767.193)
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	49.038.623.820	49.038.623.820
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	-	5.383.617.594	(11.590.391.876)	(6.206.774.282)
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	-	-	(7.722.583.200)	(7.722.583.200)
Thanh toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm trước	-	-	-	-	(818.619.000)	(818.619.000)
Tái phát hành cổ phiếu quỹ	-	2.364.248.200	2.187.660.000	-	-	4.551.908.200
Phát hành cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế để tăng vốn điều lệ	19.246.820.000	-	-	-	(19.246.820.000)	-
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>126.416.330.000</b>	<b>3.030.205.325</b>	<b>(3.487.459.300)</b>	<b>15.322.079.765</b>	<b>67.185.503.576</b>	<b>208.466.659.366</b>

  
La Huệ  
Người lập

  
Đỗ Thanh Hùng  
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2019  
  
Nguyễn Quốc Kỳ  
Tổng Giám đốc